

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 27/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nghiêm Văn Luyện.

2/ Bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với.

-Bị cáo: Lê Văn D - Sinh năm 1998, tại N, N, Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: thôn Tr, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Bố: Lê Văn Tr – sinh năm 1964. Mẹ: Mai Thị Nh - sinh năm 1965. Gia đình có 6 người con, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ: Trần Thị Tr – sinh năm 1997, bị cáo có 02 người con(lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án: Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N,tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số:08/2017/HS-ST, được tha tù trước thời hạn ngày 23/8/2019 theo Quyết định số:10/2019/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 của Chánh án TAND tỉnh Thanh Hóa, theo đó Lê Văn D phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách. Thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù là 01 năm 11 tháng 13 ngày. Như vậy, đến ngày 05/8/2021 Lê Văn D mới chấp hành xong nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Tiền sự: không. Nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 24/12/2020 đến nay,(có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Hoàng Phương N- sinh năm 1997(vắng mặt).

2/Chị Trần Thị Tr – sinh năm 1997(có mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

*Người chứng kiến: anh Mai Xuân Th – sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn Yên, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chiều ngày 23/12/2020, bị cáo D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Libety màu trắng, BKS 29E1-214.20 đi từ nhà đến khu vực phía tây đường sắt Bắc Nam thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa mua của người phụ nữ(không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 400.000đồng. Sau đó mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu.

Lúc 00 giờ 39 phút ngày 24/12/2020 Hoàng Phương N – sinh năm 1997, ở thôn Tr, xã N, huyện N dùng điện thoại di động nhãn hiệu VISMART màu xanh, đăng nhập tài khoản Facebook “Nam chảnh” nhắn tin cho D qua tài khoản “Lê Văn D” để hỏi mua ma túy đá với giá 200.000đ, N sẽ trả cho D bằng cách nạp thẻ game trị giá 200.000đ. Bị cáo đồng ý và hẹn N đến nhà bị cáo để nhận ma túy. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 24/12/2020 khi N đến cổng nhà bị cáo thì được bị cáo đưa cho 01 gói ma túy cho N, N mượn xe mô tô của bị cáo để đi mua thẻ game, trên đường đi xe bị hỏng nên N xuống xe dắt bộ.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tổ tuần tra Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường thôn Y, xã N, huyện N thì phát hiện N đang dắt xe đi bộ, phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình làm việc, phát hiện gần chỗ N đứng có 01 gói nilon trắng, kích thước (1,5x1)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, N khai nhận đó là ma túy của mình bỏ trong ốp điện thoại, khi nhìn thấy Công an nên lén thả xuống đường. Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, tạm giữ 01 gói nilon trắng, kích thước (1,5x1)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 điện thoại di động VISMART màu xanh,có ốp màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số:0369.264.854 và sim số: 0352.909.402; 01 xe mô tô nhãn hiệu Liberty màu trắng, BKS 29E1-214.20, đã qua sử dụng.

Làm việc với cơ quan CSĐT, Nam khai nhận mua ma túy của Lê Văn D tại thôn Tr, xã N, cơ quan CSĐT đã triệu tập D đến cơ quan CSĐT để kiểm tra, xác minh làm rõ, nhận thấy hành vi của mình bị phát hiện nên ngày 24/12/2020, D đến cơ quan CSĐT Công an huyện N để đầu thú. Tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động OPPO màu trắng vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0976.865.356 và khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 15/CSĐT ngày 24/12/2020, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn D. Qua khám xét, thu giữ 01 túi nilon kích thước(1,5x2)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, nghi là

ma túy; 01 gói giấy bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy được để trong hộp đựng thuốc Lào đặt sát cột trước cửa ra vào.

Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số:109/QĐ-CSĐT ngày 24/12/2020 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất màu trắng, dạng tinh thể bên trong túi nilon trắng, kích thước(1,5x1)cm, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “THU GIỮ CỦA HOÀNG PHƯƠNG N” gửi giám định có phải ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?; Chất màu trắng dạng tinh thể, bên trong 01 túi nilon kích thước(1,5x2)cm và chất màu trắng dạng tinh thể, bên trong 01 gói giấy, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “KHÁM XÉT” gửi giám định có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số:159/PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng dạng tinh thể bên trong gói nilon trắng, kích thước(1,5x1)cm, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “THU GIỮ CỦA HOÀNG PHƯƠNG N” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,078g(không phải không bảy tám gam), loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 túi nilon, kích thước(1,5x2)cm, của phong bì mặt trước ghi “Khám xét” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,404g(không phải bốn không bốn gam), loại Methamphetamine.

- Chất màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 gói giấy của phong bì mặt trước ghi “Khám xét” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,140g(không phải một bốn không gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Lê Văn D mua bán trái phép là: 0,622g (không phải sáu hai hai gam), loại Methamphetamine.

Trong vụ án này Hoàng Phương N có hành vi tàng trữ : 0,078g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Mặt khác, về nhân thân chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về các tội qui định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS, do đó, hành vi của N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự(TNHS) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên ngày 24/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định số:07/CSĐT trả tự do cho Hoàng Phương N, đồng thời chuyển hồ đề nghị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng qui định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D ngày 23/12/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện N đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Libety màu trắng, BKS 29E1-214.20 đã qua sử dụng là của chị Trần Thị Tr(vợ bị cáo D), ngày 23/12/2020 bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, chị Tr không biết nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Tr. Sau khi nhận lại tài sản, chị Tr không có yêu cầu gì thêm.

Số vật chứng còn lại đang được bảo quản gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,554g(không phẩy năm năm bốn gam) chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Văn T, Lưu Bình Ng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động VISMART màu xanh, có ốp màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0369.264.854 và 0352.909.402; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng vàng, đã qua sử dụng gắn sim số 0976.865.356.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSNS-MT ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện N luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 4 Điều 66 BLHS, buộc bị cáo D phải chấp hành thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù là 01 năm 11 tháng 13 ngày (*Một năm mười một tháng mười ba ngày*), theo Quyết định số: 10/2019/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng phiên họp TAND tỉnh Thanh Hóa. Thời gian chấp hành hình phạt tù chung đối với bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và 0,554g(không phẩy năm năm bốn gam) chất tinh thể màu trắng, là ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại của N và của bị cáo D, đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định như sau:

[1]HĐXX nhận thấy: Bị cáo Lê Văn D là đối tượng sử dụng chất ma túy. Nên với thái độ coi thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ cao bằng cách mua bán trái phép chất ma túy. Chiều ngày 23/12/2020, bị cáo D đến khu vực ngã tư thị xã B mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng) về để sử dụng và bán lại ma túy cho người có nhu cầu. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 24/12/2020, bị cáo bán trái phép cho Hoàng Phương N 01 gói ma túy, khối lượng : 0,078g, loại Methamphetamine với giá 200.000đ. Sau đó, N bị Công an huyện N bắt quả tang tàng trữ trái phép số ma túy trên. Số ma túy còn lại: 0,554g, loại Methamphetamine bị cáo D cất giấu tại nơi ở, bị cơ quan CSĐT khám xét khẩn cấp và thu giữ cùng những đồ vật, tài sản đã nêu trên đang được bảo quản chờ xử lý. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo D mua bán trái phép là: 0,622g (không phải sáu hai hai gam), loại Methamphetamine.

Do đó, HĐXX nhận định; Hành vi của bị cáo D mua ma túy, loại Methamphetamine, cất giấu để sử dụng và bán lại cho Hoàng Phương N nhằm mục đích kiếm lời đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

HĐXX nhận thấy: Đối với Hoàng Phương N có hành vi tàng trữ trái phép 0,078g ma túy, loại Methamphetamine. Cơ quan CSĐT cũng đã xem xét, đánh giá và quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với N là đúng qui định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Libety màu trắng, BKS 29E1-214.20 đã qua sử dụng là của chị Trần Thị Tr(vợ bị cáo D), ngày 23/12/2020 bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, chị T không biết nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Tr. Sau khi nhận lại tài sản, chị Tr không có yêu cầu gì thêm- nên miễn xét.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy và các tệ nạn xã hội khác từ ma túy đang là mối hiểm họa, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây hại cho thể chất và tinh thần của con người, làm thu hẹp thế hệ tương lai và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Nhưng do mưu cầu ích kỷ cá nhân bản thân của bị cáo mà bất chấp kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, nên bị cáo đi vào con đường phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự(TNHS):

HĐXX thấy: Bị cáo D khi phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng TNHS là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS “người phạm tội thành khẩn khai báo” và người phạm tội đầu thú được qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần lên cho bị cáo mức hình phạt tù nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo. Đồng thời căn cứ vào khoản 4 Điều 66 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù là 01 năm 11 tháng 13 ngày, theo Quyết định số:10/2019/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng phiên họp TAND tỉnh Thanh Hóa. Thời gian chấp hành hình phạt chung đối với bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 56 BLHS.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy một số vật chứng gồm: Lượng ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VISMART màu xanh, ốp màu vàng, đã qua sử dụng của Hoàng Phương N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng vàng đã qua sử dụng của bị cáo D, đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là phù hợp theo qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo tại cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến lời khai, lời trình bày trong hồ sơ đầy đủ, phù hợp những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; những gì mình được chứng kiến.

HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều tuân theo qui định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 4 Điều 66 BLHS.

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 42(Bốn mươi hai) tháng tù = 3năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chấp hành thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù là: 01năm 11tháng 13ngày. Tổng hợp hình phạt chung là: 05 năm 05tháng 13ngày(Năm năm năm tháng mười ba ngày), Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (24/12/2020).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,554g(không phải năm năm bốn gam) chất tinh thể màu trắng, là ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tất cả đựng trong 01(một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Văn

T, Lưu Bình Ng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động VISMART màu xanh, có ốp màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0369.264.854 và 0352.909.402; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng vàng, đã qua sử dụng gắn sim số 0976.865.356. Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Tr có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Phương N có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Người có QLNVLQ;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyền